|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Dự thảo** | **Ý kiến thẩm định từng nội dung** | **Ý kiến tiếp thu, giải trình** | **Dự thảo hoàn chỉnh** |
| **I. Tờ trình** | Nội dung Tờ trình đã nêu rõ sự cần thiết xây dựng Thông tư, quan điểm chỉ đạo, mục tiêu yêu cầu, quá trình soạn thảo, phạm vi điều chỉnh, các nội dung chủ yếu của văn bản. Tuy nhiên, đề nghị sửa mục 2 phần V thành “3. Kết cấu dự thảo Thông tư” và cần chỉnh lý cho phù hợp với kỹ thuật soạn thảo văn bản. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo  Lý do:  - Dùng từ “Bố cục của Dự thảo Thông tư” đúng nghĩa hơn  - Không ảnh hưởng gì đến nội kết cấu của nội dung | 3. Bố cục dự thảo Thông tư |
| **II. Dự thảo Thông tư** |  |  |  |
| 9. Tổ chức hợp tác đường sắt quốc tế (sau đây gọi là Tổ chức OSJD) mà Việt Nam là thành viên. | Đề nghị chuyển khoản 6 xuống sau khoản 9 Điều này cho phù hợp với kết cấu của Điều; | Đồng ý tiếp thu có chỉnh sửa | 8. OSJD là Tổ chức hợp tác đường sắt mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. |
| 12. Hàng nguy hiểm là hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nguy hiểm do cơ quan có thẩm quyền quy định. | Đề nghị bỏ khoản 12 vì đã được quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Đường sắt 2017. | Đồng ý tiếp thu |  |
| 1. Vé hành khách là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng vận chuyển hành khách, hành lý. Vé hành khách, hành lý do doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách bằng đường sắt (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) phát hành theo mẫu đã đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền. Vé hành khách được ban hành theo hình thức vé cứng và vé điện tử. | Tại khoản 1 Điều 4 đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với khoản 2 Điều 54 Luật Đường sắt 2017. | Đồng ý tiếp thu có chỉnh sửa | 1. Vé hành khách là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng vận tải hành khách, hành lý. Vé hành khách, hành lý do doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách bằng đường sắt (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) phát hành theo mẫu đã đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền. Vé hành khách được phát hành theo hình thức vé cứng và vé điện tử. |
| a) Thẻ công vụ hoặc giấy đi tàu một lần miễn phí do Tổ chức hợp tác đường sắt mà Việt Nam là thành viên cấp. | Điểm a khoản 1 Điều 11  Đề nghị bỏ cụm từ “mà Việt Nam là thành viên”.  Lý do: Cho phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 3 của Dự thảo. | Đồng ý tiếp thu | a) Thẻ công vụ hoặc Giấy đi tàu một lần miễn phí do Tổ chức OSJD cấp; |
| 2. Người được cấp thẻ công vụ, Giấy đi tàu một lần miễn phí theo quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều này có trách nhiệm xuất trình các Giấy tờ trên kèm theo Giấy tờ tùy thân có dán ảnh theo quy định của Pháp luật để được cấp vé đi tàu. | Đề nghị bỏ cụm từ “điểm a, điểm b” tại khoản 2, Điều 11 cho phù hợp; bỏ viết hoa chữ “Pháp”. | Đồng ý tiếp thu | 2. Người được cấp Thẻ công vụ, Giấy đi tàu một lần miễn phí theo quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm xuất trình các Giấy tờ trên kèm theo Giấy tờ tùy thân có dán ảnh theo quy định của pháp luật để được cấp vé đi tàu. |
| 3. Doanh nghiệp cấp vé đi tàu cho các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này theo quy định của từng loại thẻ công vụ, Giấy đi tàu. | Đề nghị bỏ cụm từ “điểm a, điểm b” tại khoản 3, Điều 11 cho phù hợp | Đồng ý tiếp thu | 3. Doanh nghiệp cấp vé đi tàu cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của từng loại thẻ công vụ, Giấy đi tàu. |
| 1. Hành khách đi tàu được mang theo hành lý lên tàu khi tuân thủ các quy định tại khoản 12, Điều 9; Điều 62; 63; 64 Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 và các quy định của doanh nghiệp. | Đề nghị xem xét bỏ khoản 1 Điều 12 vì nội dung khoản này quy định trách nhiệm của hành khách khi mang hành lý lên tàu không phù hợp với tên của Điều này. Mặt khác, nội dung này cũng đã được quy định tại khoản 5 Điều 13 của Dự thảo. | Đồng ý tiếp thu đã bỏ trong Dự thảo |  |
| 4. Trường hợp khi khối lượng vận chuyển cho phép của hành lý xách tay của hành khách đã có các quy định theo Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên thì thực hiện theo quy định của Điều ước Quốc tế này. | Khoản 4: Đề nghị không viết hoa chữ “Điều”; bổ sung thêm cụm từ “nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa” trước cụm từ “Việt Nam”. | Đồng ý tiếp thu | 3. Trường hợp khi khối lượng vận chuyển cho phép của hành lý xách tay của hành khách đã có các quy định theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó. |
| 5. Hành lý là hàng hóa không thuộc loại hàng hóa bị nghiêm cấm vận chuyển trong hoạt động đường sắt, hoặc hành lý là hàng nguy hiểm, động vật sống, thi hài, hài cốt phải tuân thủ các quy định của Luật Đường sắt.” | + Khoản 5 Điều 13 đề nghị bỏ cụm từ “5. Hành lý là hàng hóa không thuộc loại ~~hàng hóa~~ bị nghiêm cấm vận chuyển trong hoạt động đường sắt, ~~hoặc hành lý là~~ hàng nguy hiểm, động vật sống, thi hài, hài cốt phải tuân thủ các quy định của Luật Đường sắt.” | Đồng ý tiếp thu có chỉnh sửa | 5. Hành lý là hàng hóa không thuộc loại bị nghiêm cấm vận chuyển trong hoạt động đường sắt, trường hợp hành là hàng nguy hiểm, động vật sống, thi hài, hài cốt phải tuân thủ các quy định của Luật Đường sắt. |
| b) Bên ngoài bao gói của hành lý ký gửi phải có các thông tin sau:Đối với hành lý ký gửi: họ tên, địa chỉ của hành khách và số điện thoại, số fax (nếu có);Số hiệu vé hành lý ký gửi; Ký hiệu, biểu trưng đặc tính của hàng hóa. | - Điểm b khoản Điều 13 đề nghị viết lại như sau: “b) Bên ngoài bao gói của hành lý ký gửi phải có các thông tin sau:Đối với hành lý ký gửi: họ tên, số Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước, địa chỉ của hành khách và số điện thoại, số fax (nếu có), số hiệu vé hành lý ký gửi ký hiệu, biểu trưng đặc tính của hàng hóa;”. | Đồng ý tiếp thu có chỉnh sửa | b) Bên ngoài bao gói của hành lý ký gửi phải có các thông tin sau: Họ tên, số Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước, địa chỉ của hành khách và số điện thoại, số fax (nếu có), số hiệu vé hành lý ký gửi ký hiệu, biểu trưng đặc tính của hàng hóa; |
| 1. Khi nhận hành lý ký gửi, hành khách phải kiểm tra hành lý, trả lại doanh nghiệp vé hành lý, thẻ gửi hàng của doanh nghiệp đã giao cho hành khách. | Tại khoản 1 Điều 17 đề nghị bỏ cụm từ “của doanh nghiệp” cho phù hợp. | Đồng ý tiếp thu | 1. Khi nhận hành lý ký gửi, hành khách phải kiểm tra hành lý, xuất trình vé hành lý và trả lại doanh nghiệp thẻ gửi hàng đã giao cho hành khách. |
| Bổ sung mới Điều này | - Điều 18 đề nghị sửa lại như sau: “Điều 18. Vận tải hành khách, hành lý quốc tế |  | **Điều 18.Vận tải hành khách, hành lý Quốc tế** |
|  | Việc thực hiện vận chuyển hành khách, hành lý quốc tế ~~tuân thủ các~~ thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Đường sắt ~~số 06/2017/QH14~~ và ~~của~~ các ~~văn bản~~ quy định của pháp luật có liên quan.” | Đồng ý tiếp thu có chỉnh sửa | Việc vận tải hành khách, hành lý quốc tế thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Đường sắt và các quy định của pháp luật có liên quan. |
| Bổ sung mới điểm b khoản 3 Điều 19 | ~~- Điểm b khoản 3 Điều 19 đề nghị sửa đổi như sau:~~ “b) Thực hiện các quy định có liên quan đến hoạt động vận tải đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt ~~06/2017/QH14~~ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.” | Đồng ý tiếp thu | b) Thực hiện các quy định có liên quan đến hoạt động vận tải đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. |
| 1. Khi phát hiện hành lý ký gửi thuộc loại hàng hóa bị nghiêm cấm trong hoạt động đường sắt theo quy định tại khoản 12 Điều 9 Luật đường sắt số 06/2017/QH14 thì xử lý như sau: | Tại khoản 1, Điều 27 đề nghị bỏ “số 06/2017/QH14” cho phù hợp.  điểm b khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 34 đề nghị bỏ “số 06/2017/QH14” cho phù hợp. | Đồng ý tiếp thu | 1. Khi phát hiện hành lý ký gửi thuộc loại hàng hóa bị nghiêm cấm trong hoạt động đường sắt theo quy định tại khoản 12 Điều 9 Luật Đường sắt thì xử lý như sau: |
| 2. Khi phát hiện hành lý ký gửi thuộc loại hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 62, Điều 63, khoản 1 Điều 64 của Luật đường sắt số 06/2017/QH14 mà không đáp ứng được các yêu cầu theo quy định của khoản 2,3,4 Điều 62; Điều 63; Điều 64 thì xử lý như sau: | Tại khoản 2 Điều 27 đề nghị bỏ “số 06/2017/QH14” cho phù hợp. | Đồng ý tiếp thu | 2. Khi phát hiện hành lý ký gửi không đáp ứng được yêu cầu theo quy định tại các Điều 62, Điều 63, Điều 64 của Luật Đường sắt thì xử lý như sau: |
| c) Hàng hóa là hành lý ký gửi phải thực hiện theo quy định của Điều 62, Điều 63, Điều 64 của Luật Đường sắt số 06/2017/QH14. | Tại điểm c khoản 1 Điều 33 đề nghị bỏ “số 06/2017/QH14” cho phù hợp. |  | c) Hàng hóa là hành lý ký gửi phải thực hiện theo quy định của Điều 62, Điều 63, Điều 64 của Luật Đường sắt; |
| b) Ngoài các quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, hành khách, người gửi hành lý ký gửi còn có các quyền quy định tại khoản 1 Điều 60 của Luật Đường sắt 06/2017/QH14 và các văn bản pháp luật có liên quan. | Tại điểm b khoản 1 Điều 34 đề nghị bỏ “số 06/2017/QH14” cho phù hợp  . | Đồng ý tiếp thu | b) Ngoài các quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, hành khách, người gửi hành lý ký gửi còn có các quyền quy định tại khoản 1 Điều 60 của Luật Đường sắt và các văn bản pháp luật có liên quan. |
| g) Ngoài các nghĩa vụ quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, khoản 2 Điều này hành khách đi tàu còn phải thực hiện các quy định khác tại Khoản 2, Điều 60 Luật Đường sắt 06/2017/QH14 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. | Tại điểm g khoản 2 Điều 34 đề nghị bỏ “số 06/2017/QH14” cho phù hợp | Đồng ý tiếp thu | g) Ngoài các nghĩa vụ quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, khoản 2 Điều này hành khách đi tàu còn phải thực hiện các quy định khác tại Khoản 2, Điều 60 Luật Đường sắt và các văn bản pháp luật khác có liên quan. |
| 7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Tổ chức hợp tác đường sắt Quốc tế mà Việt Nam là thành viên; quy định của nghị định thư hiệp định đường sắt biên giới Việt Nam – Trung Quốc hàng năm. | Tại khoản 7 Điều 33 đề nghị sửa đổi như sau: “7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của ~~Tổ chức~~ OSJD ~~mà Việt Nam là thành viên~~;...”.  Lý do: Cho phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 3 của Dự thảo | Đồng ý tiếp thu có chỉnh sửa | 7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Tổ chức OSJD; quy định của Nghị định thư hiệp định đường sắt biên giới Việt Nam - Trung Quốc hàng năm. |
| 2. Việc bồi thường thiệt hại hành lý bị mất mát, hư hỏng, hủy hoại và các chi phí phát sinh khác liên quan được thực hiện như sau: | ~~-~~ Tại khoản 2 Điều 29 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau “2. Việc bồi thường thiệt hại hành lý ký giửi bị mất mát, hư hỏng, hủy hoại thiếu hụt do lỗi của doanh nghiệp và các chi phí phát sinh khác có liên quan được thực hiện như sau: Lý do: cho phù hợp với tên Điều. | Đồng ý tiếp thu có chỉnh sửa | 2. Việc bồi thường thiệt hại hành lý ký gửi bị mất mát, hư hỏng, thiếu hụt do lỗi của doanh nghiệp và các chi phí phát sinh khác có liên quan được thực hiện như sau: |
|  | - Sắp xếp lại Phụ lục 1, Phụ lục 2 cho đúng thứ tự. | Đồng ý tiếp thu đã đã chỉnh sửa trong Dự thảo |  |